ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 1635 /QĐ-UBND	*Quảng Ngãi, ngày 08 tháng 11 năm 2013*

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Chương trình Phát triển vùng huyện Trà Bồng năm tài chính 2014 do Tổ chức Tầm nhìn Thế giới tài trợ

TRUNG TÂM CÔNG BÁO & TIN HỌC Q. NGÃI
CV ĐẾN Số: 7853
Ngày: 08/11/13
Chuyển:

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Nghị định số 93/2009/NĐ-CP ngày 22/10/2009 của Chính phủ ban hành Quy chế quản lý và sử dụng viện trợ phi Chính phủ nước ngoài; Thông tư số 07/2010/TT-BKH ngày 30/3/2010 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn thi hành Nghị định số 93/2009/NĐ-CP ngày 22/10/2009 của Chính phủ ban hành Quy chế quản lý và sử dụng viện trợ phi Chính phủ nước ngoài;

Căn cứ Quyết định số 22/2013/QĐ-UBND ngày 10/5/2013 của UBND tỉnh ban hành Quy chế quản lý thống nhất các hoạt động đối ngoại trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Ngoại vụ tại Báo cáo thẩm định số 513/BCTĐ-SNgV ngày 01/11/2013 và UBND huyện Trà Bồng tại Tờ trình số 137/TTr-UBND ngày 17/10/2013,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Chương trình Phát triển vùng huyện Trà Bồng năm tài chính 2014 do Tổ chức Tầm nhìn Thế giới tài trợ với những nội dung sau:

1. Tên Chương trình: Chương trình Phát triển vùng huyện Trà Bồng.

2. Tổ chức tài trợ: Tổ chức Tầm nhìn Thế giới (World Vision).

3. Cơ quan chủ quản: UBND tỉnh Quảng Ngãi.

4. Chủ Chương trình: UBND huyện Trà Bồng.

5. Địa điểm thực hiện: 07 xã, thị trấn: Trà Bùi, Trà Bình, Trà Giang, Trà Thủy, Trà Hiệp, Trà Lâm và thị trấn Trà Xuân, huyện Trà Bồng.

6. Mục tiêu của Chương trình

Chương trình phối hợp với các chương trình của Chính phủ và phi chính phủ khác nhằm giải quyết những nguyên nhân cơ bản gây ra tình trạng đói nghèo, quan tâm đến lợi ích của trẻ em, vận động sự tham gia của cộng đồng, nêu cao tính tự chủ và bền vững. Ngoài ra, Chương trình còn chú trọng đến phát triển nguồn nhân lực, đặc biệt cho phụ nữ, trẻ em, người tàn tật và người dân tộc thiểu số cải thiện cuộc sống, cải thiện chất lượng giáo dục, nâng cao năng lực bảo trợ.

7. Hoạt động của Chương trình

a) Cải thiện tình trạng sức khoẻ cho trẻ em

- Cải thiện việc thực hành chăm sóc và nuôi dưỡng trẻ từ 0 - 5 tuổi cho bà mẹ và người chăm sóc trẻ.

+ Nâng cao kiến thức và kỹ năng truyền thông, giám sát dinh dưỡng cho đội ngũ y tế cơ sở và cộng tác viên dinh dưỡng.

+ Nâng cao kiến thức về chăm sóc và nuôi dưỡng trẻ cho bà mẹ và người chăm sóc trẻ.

- Cải thiện thực hành chăm sóc phòng bệnh thông thường và phòng ngừa tai nạn thương tích trẻ em.

+ Cải thiện kiến thức cơ bản về phòng ngừa bệnh thông thường và phòng ngừa tai nạn thương tích cho trẻ của cán bộ y tế và cộng tác viên tại cộng đồng.

+ Nâng cao nhận thức phòng ngừa bệnh thông thường ở trẻ cho cha mẹ và người chăm sóc trẻ.

+ Nâng cao nhận thức phòng ngừa tai nạn thương tích cho trẻ, bà mẹ, người chăm sóc trẻ và lãnh đạo cộng đồng.

+ Tăng cường điều kiện chăm sóc bảo vệ và sự tham gia của trẻ đặc biệt là trẻ dễ bị tổn thương.

- Tăng cường các thực hành đúng (cải thiện hành vi) về nước sạch và vệ sinh môi trường cho người dân.

+ Nâng cao kiến thức và kỹ năng truyền thông, giám sát hỗ trợ cho truyền thông viên địa phương (như: y tế cơ sở, hội phụ nữ, hội nông dân, cán bộ thôn, giáo viên).

+ Nâng cao nhận thức về bảo vệ và sử dụng nước sạch, sử dụng nhà tiêu hợp vệ sinh cho người dân và trẻ em.

b) Cải thiện chất lượng giáo dục cho trẻ

- Cải thiện chất lượng dạy và học ở các trường mầm non.

+ Kiến thức chăm sóc và phát triển trẻ của phụ huynh và cộng đồng được tăng cường.

+ Kiến thức của giáo viên mầm non về chăm sóc và phát triển trẻ được tăng cường.

+ Cơ sở vật chất của hệ thống nhà trẻ mẫu giáo được đảm bảo.

- Chất lượng giáo dục của trẻ từ 6 đến 11 tuổi được cải thiện.

+ Kiến thức về phương pháp dạy học tích cực của giáo viên tiểu học được nâng cao.

+ Điều kiện học tập và tham gia của trẻ được cải thiện.

- Cải thiện cơ hội tiếp cận giáo dục phù hợp cho trẻ từ 12 đến 18 tuổi.

+ Tăng cường kiến thức về kỹ năng sống cho trẻ từ 11 đến 14 tuổi trong nhà trường.

+ Tăng khả năng tiếp cận các cơ hội nghề nghiệp cho trẻ từ 15-18 tuổi ngoài nhà trường.

c) Chăm sóc và bảo vệ trẻ

- Cải thiện chất lượng kinh tế cho hộ có trẻ em từ 0-18 tuổi.

+ Cải thiện kiến thức và kỹ năng về trồng trọt cho khuyến nông viên và hộ gia đình.

+ Nâng cao kiến thức về kỹ thuật chăn nuôi cho mạng lưới thú y cơ sở và hộ gia đình.

+ Tăng cường mạng lưới hỗ trợ phát triển kinh tế địa phương.

+ Cải thiện điều kiện sản xuất nông nghiệp nhằm tăng năng suất mùa vụ và nguồn dự trữ.

+ Tình trạng mù chữ ở người lớn độ tuổi từ 19-45 được cải thiện.

- Đẩy mạnh việc thực hiện quyền trẻ em tại địa bàn dự án.

+ Thành viên mạng lưới/Ban bảo vệ quyền trẻ em có nhận thức tốt về việc thực hiện quyền trẻ em đặc biệt là quyền được bảo vệ và quyền được tham gia trong công tác phát triển cộng đồng.

+ Nâng cao kiến thức quyền trẻ em đặc biệt là quyền bảo vệ và quyền tham gia của trẻ cho cộng đồng.

d) Nâng cao năng lực

- Cải thiện năng lực hộ gia đình trong việc ứng phó, phòng ngừa giảm nhẹ thiên tai.

+ Kiến thức về phòng ngừa giảm nhẹ thiên tai/thích nghi biến đổi khí hậu dựa vào cộng đồng được nâng cao.

+ Khả năng chống chịu trước, trong và sau thiên tai/biến đổi khí hậu của các hộ gia đình dễ bị tổn thương và trong trường học được nâng cao.

- Cải thiện chất lượng công tác quản lý và lãnh đạo của đối tác địa phương nhằm duy trì tính bền vững của dự án.

+ Nâng cao kiến thức về công tác phát triển và quản lý dự án Phát triển cho Ban quản lý dự án huyện, xã và các đối tác liên quan.

+ Sự tham gia của người dân và đối tác địa phương vào chu trình quản lý dự án tăng.

+ Thành lập và duy trì ban phát triển thôn và các tổ chức cộng đồng.

+ Kiến thức về giới của người dân được cải thiện.

e) Quan hệ bảo trợ

- Nâng cao sự tham gia của cộng đồng trong hoạt động bảo trợ.

+ Nâng cao kiến thức về bảo trợ cho trẻ đăng ký và cha mẹ/người chăm sóc trẻ.

+ Vận hành mạng lưới hỗ trợ công tác bảo trợ.

- Đảm bảo trẻ đăng ký và gia đình trẻ đăng ký tham gia trong chương trình.

+ Đảm bảo các hoạt động tiếp theo sau khi phân tích các dữ liệu.

- Đảm bảo việc vận hành dịch vụ bảo trợ theo tiêu chuẩn.

+ Báo cáo dịch vụ Bảo trợ đạt yêu cầu.

+ Đạt yêu cầu về tiêu chuẩn thăm trẻ.

8. Kinh phí của Chương trình

Tổng kinh phí: 500.050 USD (tương đương **10.538.553.750** đồng), trong đó:

- Kinh phí do Tổ chức Tầm nhìn Thế giới tài trợ: 490.245 USD, tương đương 10.331.913.375 đồng (chiếm 98% tổng kinh phí Chương trình), dùng để chi cho các hoạt động của Chương trình.

- Kinh phí đối ứng: 9.805 USD, tương đương 206.640.375 đồng (chiếm 2% tổng kinh phí Chương trình), được dùng để phục vụ cho Ban Quản lý Chương trình như hỗ trợ thành viên Ban quản lý, mua vật tư văn phòng, phô tô tài liệu, công tác phí, thuê mướn phương tiện đi lại, giám sát, kiểm tra, họp định kỳ, sơ kết, tổng kết theo quy định hiện hành.

Tỷ giá ngoại tệ: 1 USD tương đương 21.075 VND.

9. Thời gian thực hiện Chương trình: Từ ngày 01/10/2013 đến 30/9/2014.

Điều 2.

1. UBND huyện Trà Bồng có trách nhiệm bố trí vốn đối ứng cho Chương trình trên từ nguồn vốn đầu tư phát triển được UBND tỉnh giao hàng năm cho huyện (theo Quyết định số 31/2010/QĐ-UBND ngày 14/12/2010 của UBND tỉnh về việc ban hành các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển bằng nguồn ngân sách Nhà nước tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2011-2015).

2. Chủ Chương trình phải đảm bảo thực hiện đúng các quy định hiện hành của Nhà nước về quản lý và sử dụng nguồn viện trợ phi Chính phủ nước

ngoài và sử dụng nguồn vốn theo đúng mục tiêu, nội dung của Chương trình đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Ngoại vụ, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Y tế, Giáo dục và Đào tạo; Giám đốc Kho bạc Nhà nước Quảng Ngãi; Chủ tịch UBND huyện Trà Bồng và thủ trưởng các sở, ban ngành, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 4;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Tổ chức Tầm nhìn Thế giới Việt Nam;
- Văn phòng Tầm nhìn Thế giới tại huyện Trà Bồng;
- VPUB: PCVP (MN), KTTH, CBTH;
- Lưu: VT, ĐNMN (Ts309)

KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Đinh Thị Loan